

Sinh Lão Bệnh, Từ Từ Sống Với Bệnh

Đình Nguyên

Ngoại trừ trường hợp bất đắc kỳ tử, người bệnh mới vội vã lìa cõi đời, còn thì những người có tuổi, lục phủ ngũ tạng cũng từ từ hao mòn sinh tật, bệnh này bệnh nọ, mấy ai tránh được. Khi có bệnh thì ai ai cũng chạy thầy chạy thuốc để chữa trị. Người có tuổi hạc mà không đau bệnh thì cũng là rất hãn hữu hiếm thấy; nhưng rồi cuối cùng dù sống ngoài trăm tuổi thì tới đoạn chót, trước khi nhẩy lên bàn thờ ăn xôi cũng là nhờ có bệnh.

Ngày xa xưa các cụ bên nhà thường nhắc câu "thất thập cổ lai hi" nghĩa từng chữ như thế này: thất là 7, thập là 10, thất thập là 70, cổ là xưa, lai là bây giờ, hi là hiếm (hi hữu). Thất thập cổ lai hi tạm dịch là: 70 tuổi từ xưa đến giờ hiếm có.

Chả bù với thời nay, trong những buổi họp mặt thường niên do các hội đoàn tổ chức, các cụ ông, cụ bà thất, bát thập niên khiêu vũ nhẩy nhót như cào cào, bước vào bước ra cha cha cha, lăm ba đa vui vẻ cả làng ta hội nhập nước Phú Lang Sa dư sức. Thế kỷ trước, ở bên nhà sống đến 60 tuổi mới nhẩy lên bàn thờ ăn oản, là làng nước cho là đã thọ rồi. Nhưng đến thế kỷ 21 này, nhờ có môi trường sống được cải thiện rất nhiều về mọi phương diện ẩm thực, cư trú, ăn mặc, tiện nghi máy móc cơ giới, giao thông di chuyển thuận lợi; ngành y, nha, được có nhiều tiến bộ vượt mức, nên nay mỗi khi xem cáo phó cụ này cụ kia phiêu diêu miền cực lạc hay nước Chúa, chán cơm ta Tông-ky-noa, cơm tàu Chai-na-tao, thích tro thích đất thì cũng vào tuổi đời cấp bậc tám chín mười có lẻ. Có cụ lại còn có "bonus" để "chat" thêm vài năm nữa rồi mới ca bài "It's time to say goodbye" để con cháu và bè bạn có dịp đọc điệu văn kể lể quãng đời vinh quang, loạng quạng chập choạng của người quá cố thất, bát, cửu thập cổ lai hi:

*Tang gia nước mắt, hương hoa
Trăm niên mới dứt tuổi già bế dâu!*

Còn những người ra đi sớm là có vấn đề bệnh tật nan y khó chữa hoặc không gặp thuốc gặp thầy mát tay hay bản thân nhẹ túi không với tới mức đòi bồi dưỡng theo định hướng thủ tục đầu tiên!

- Nhập đề:

Trong mấy tháng ni, trên báo chí ấn loát hay tin tức trên mạng, người đọc thấy bản tin đáng chú ý nói về tình trạng bệnh ung thư của cư dân gốc Việt tại Mỹ có nội dung tóm tắt ghi lại như sau:

Với 135 000 cư dân cộng đồng người Mỹ gốc Việt của quận hạt Santa Clara hiện nay là đồng nhất ở Mỹ tính cho một quận hạt... Và cũng là lần đầu tiên sau 10 tháng nghiên cứu, quận hạt trình bày một phúc trình về tình hình sức khỏe của cộng đồng này. Bản báo cáo dày 120 trang cho biết bệnh ung thư chiếm 32% số tử vong trong cộng đồng gốc Việt qua đời vì bệnh hoạn so với 26% của tất cả các sắc dân khác còn lại của cư dân Santa Clara (cư dân gốc Á Châu khác như Nhật Bản, Đại Hàn, Tàu, Phi luật Tân, Ấn Độ, v.v...) *Nguồn ABC và NPR*. Sự kiện trên đưa tôi liên tưởng tới một số đồng nghiệp học ngành Y từ trường Đại Học Y Dược Hà Nội (Faculté Mixte de Médecine et de Pharmacie de Hanoi) vào thập niên 50 mà vị Khoa Trưởng là Giáo Sư Pierre Huard, cùng khóa hay trước sau một hai năm, đã mất sau khi đã di tản và hành nghề bên Mỹ hay Pháp. Sự biên chép ra đây chắc chắn có thiếu sót về con số vì khi còn học thì sự quen biết thường giới hạn lớp trước lớp sau một hai năm, và khi mãn khóa thì tản mác khắp nơi nên khó có tin tức đầy đủ.

Trong bài viết này, ngoài chủ đích thông tin về tình trạng sức khỏe của cộng đồng Việt, tôi còn muốn biểu hiện lòng thương tiếc các bạn đồng nghiệp đã sớm ra đi vì bệnh lúc tuổi đời tương đối chưa cao, và cũng là lời phân ưu muộn đến các gia đình của các đồng nghiệp quá vắng. Bản ghi chép sau đây quy tụ một số đồng nghiệp có giới hạn liên lạc quen biết trong quá khứ, nên không có tính cách toàn diện hay bao quát, vậy xin bạn đọc rộng lượng: 1. Bs Kiều Quang Đ., 2. Bs Nghiêm Hữu Đ., 3. Bs Mai Văn Đ., 4. Bs Lê Thanh G., 5. Bs Trịnh Thị M-H., 6. Bs Nguyễn Thế M., 7. Bs Trần Qu. N., 8. Bs Bùi Qu. N., 9. Bs Võ Tư N., 10. Bs Dương Minh Q., 11. Bs Phan Cao T., 12. Bs Nguyễn Đức T., 13. Bs Thái Khắc T., 14. Bs Nguyễn Văn Th., 15. Bs Đình Văn T. Kiểm kê trong số đồng nghiệp đã quá vắng thì có 8 người mất về chứng bệnh ung thư (>50%) và 7 người còn lại là do các chứng bệnh khác cứ liệt kê vào bệnh già. Tám đồng nghiệp bị ung thư được chia ra như sau: 3 phổi, 2 gan, 1 ruột, 1 tử cung, 1 máu.

* * *

Hai bản tin tức ghi chép trên đây chỉ phản ánh được một thông tin hạn hẹp, nhưng cũng nói lên được phần nào sự nghi ngại về việc có có hiện trạng số tử vong của cộng đồng người Việt sống bên ngoài chết về chứng

bệnh ung thư cao hơn các sắc dân Á Châu khác. Về phía các đồng nghiệp ngành Y là giới được trang bị hiểu biết về nghề chữa trị và dự phòng bệnh tật để lượng y như từ mẫu sẵn sóc sức khỏe cứu mạng cho dân chúng, thì lại có tỷ lệ tử vong có chiều hướng cao hơn so với kết quả của quận hạt Santa Clara. Đây cũng là một điều khó hiểu cần được giải đáp và thế hệ nối tiếp cần lưu tâm tìm hiểu căn nguyên của vấn đề chung trong cộng đồng người Việt sống ở các nước bên ngoài mà trong tương lai con số đầu người có thể lên vài triệu dân. Đa số gia đình người Việt di tản sống ở các nước khắp năm châu có con cái học ngành y nha được và đã thành tài, có chỗ đứng trong xã hội sở tại. Tiếc rằng chưa có một thống kê nào về con số này. Chưa có một dấu hiệu nào là những thế hệ thứ hai này tập hợp lại và có những sợi dây liên lạc chặt chẽ để thực hiện những công việc hữu ích cho toàn thể cộng đồng, luôn cho cả người dân nước mà gia đình mình cư trú sinh sống. Công việc thực hiện được cần nhiều người hợp tác, chứ không phải vài ba người có thiện chí mà làm được.

Thử nêu lên một vài nguyên nhân gây tình trạng cư dân gốc Việt có tỷ số tử vong cao vì chứng bệnh ung thư

1. Yếu tố di truyền:

Bệnh ung thư có liên hệ với yếu tố di truyền. Ví dụ như ung thư vú, ung thư ruột ước lượng là 5% đến 10% có gốc nguồn di truyền. Sự tìm kiếm di tố (gène) chuyển hóa mở đường cho bệnh ung thư phát xuất đã có thể thực hiện bằng cách tìm kiếm những biến thể chất của các gènes BRCA1, và BRCA2 (Breast cancer 1 và 2) là nguyên nhân của ung thư vú hay buồng trứng là ví dụ. Cụ thể là người mang di tố (gene) này có sự đe dọa hay nguy cơ 1 trên 2 bị chứng bệnh ung thư di truyền. Những người mà trong gia đình đã có 2 người bị bệnh ung thư vú chẳng hạn có thể xin làm một xét nghiệm di truyền (test génétique) và chỉ cần lấy một ít máu ở phòng thí nghiệm chuyên môn (*une consultation spécialisée appelée consultation d'oncogénétique permet d'évaluer le risque de développer un cancer pour toute personne dans la famille de laquelle il ya plusieurs cas du même cancer: La consultation d'oncogénétique recherche les risques de mutations génétiques prédisposant au développement d'un cancer.*)

Nói rằng người Việt sống ở bên ngoài có số tử vong cao vì ung thư di truyền chưa thể khẳng định được vì chúng ta chưa có một thống kê nào ở trong nước cũng như ở ngoài nước nghiên cứu về vấn đề này.

2. Yếu tố môi trường sinh sống:

Thay đổi nơi sinh sống là có sự khác biệt về môi sinh và có thể con người cũng bị ảnh hưởng xáo trộn cần phải một thời gian hoặc một vài thế hệ mới thích nghi được với khí hậu nơi mình cư trú.

Những cư dân Châu Á khác đã có khoảng thời gian dài sống ở Châu Mỹ, và cộng đồng người Việt là một sắc dân mới hội nhập sống nơi đây vài chục năm nên có thể cũng bị ảnh hưởng vì sự thay đổi môi trường sinh sống khác biệt; các chuyển biến di tố (mutations génétiques) có thể xảy ra và có thể con người dễ bị tổn hại (vulnérable) từ cấp nhỏ nhất là di tố (gène).

Sinh tố D và ung thư:

Có nhiều biện bạch cho rằng số người bệnh ung thư ở bán cầu phía nam (có nhiều nắng) ít hơn là phía bắc ít nắng (Wikipedia). Các công trình nghiên cứu gần đây cho biết là sự thiếu sinh tố D làm tăng nguy cơ tái phát bệnh ung thư dẫn đến tử vong. Một tài liệu nghiên cứu của Trung Tâm Tìm Kiếm Ung Thư của bệnh viện John Hopkins Baltimore cho biết là trong số 512 người phụ nữ mắc bệnh ung thư vú được theo dõi trong 6 năm, chỉ có 24% người có mức độ sinh tố D bình thường. Số 76% còn lại có mức độ sinh tố D rất thấp dưới tiêu chuẩn là 30 ng/ml.

Ở Pháp bà Françoise Clavel Chapeler và những người cộng sự đã kết luận là có sự liên đới chặt chẽ giữa mức độ sinh tố D và sự giảm thiểu nguy cơ ung thư vú. Trong buổi họp mới đây của các nhà nghiên cứu Châu Mỹ ở Toronto về sinh tố D, bác sĩ Cedrix Garland đã lạc quan phát biểu là bệnh ung thư có thể giảm thiểu rõ ràng nếu như ta tăng mức độ sinh tố D trong cơ thể. Cũng trong hội nghị này Giáo Sư Andrew Weil đã khuyến dụ là nên tăng liều được sinh tố D lên 2000 đơn vị quốc tế/ngày (2000UI/j) và ông ước lượng là giải pháp này có thể cứu hàng ngàn mạng người mỗi năm riêng cho nước Mỹ (theo Institut de Sciences de la Santé LLC 8194 Baltimore).

Bằng một cách giản dị người ta có thể nghĩ là nếu có một nguyên thể (antigène) khác lạ như siêu vi, vi khuẩn hay vật thể xuất phát từ tế bào ung thư hiện diện trong cơ thể thì nguyên thể này bị "xức" (phagocyte) bởi các sinh đại thực bào (macrophages) rồi từ đó được dẫn đến các lymphocyte T đặc biệt và lympho T đặc biệt này được kích động sẽ tự phân tách làm hai loại: a/ loại lympho diệt trừ (natural killer) có tác dụng tiêu diệt các tế bào có đeo các nguyên thể lạ (antigène étranger) và loại lympho ghi nhớ (cellule mémoire) các đặc tính của

nguyên tố lạ một cách thường trực để chống với vật lạ xâm nhập sau này.

Các nhà nghiên cứu của Copenhagen đã chứng minh là sinh tố D cần thiết cho sự điều hòa của bộ máy miễn nhiễm; nếu không có đủ lượng sinh tố D trong máu thì sự sản xuất các tế bào T và tế bào ghi nhớ sẽ không thực hiện được. Do đó các nhà nghiên cứu đã khuyên các người có sức khỏe suy yếu vì chứng bệnh kinh niên gồm cả những người bệnh ung thư nên xin đi thử máu để biết mức lượng sinh tố (25OH) vitamine D3 tức cholécalciférol, mà mức trung bình I. tởng là 30 ng/ml và riêng những người có bệnh ung thư là 50 ng/ml. Ngoài ra những nhà nghiên cứu này còn khuyên những người có sức khỏe bình thường sống ở Gia Nã Đại, Pháp, Bỉ sống ở vĩ tuyến ít ánh nắng mặt trời chiếu nên dùng sinh tố D với liều được là 1.000 đơn vị quốc tế/ngày (1000 UI/j) vào những mùa thu và mùa đông và dùng luôn cả năm cho những sắc dân có da màu đậm, người cao tuổi và người ít phơi nắng.

Một tài liệu Anh Quốc (Archives of Diseases in Childhood) có nhan đề là **Vitamine D deficiency in UK asian families** đã cho biết là những sắc dân gốc Á Châu sống bên Anh Quốc có mức lượng sinh tố D trong máu thấp hơn bình thường. Xem như vậy thì người Việt cư trú ở nước ngoài có khí hậu lạnh, có mùa thu đông rét đậm, ít ánh nắng mặt trời, mặc quần áo ấm che kín thân thể và thường trong nhà sưởi ấm ít ánh sáng là một bằng chứng thiếu sinh tố D.

Sinh tố D ngoài thực phẩm đưa vào cơ thể phần lớn là do tổng hợp nơi bì phu từ một dérivé của cholestérol do tác dụng ảnh hưởng của tia cực tím Ultraviolet B của ánh sáng tia nắng mặt trời.

Người cao tuổi thường trực sống trong các viện dưỡng lão nursing home, người có thân hình phì mập cần số lượng sinh tố D ba lần hơn người bình thường. Vào mùa thu, đông các xứ lạnh trên vĩ tuyến 42° thì các tia cực tím (UVB) có tác dụng tổng hợp sinh tố D yếu thấp.

Với những chi tiết trên đây ta có thể nghĩ là người Việt sống ở các nước có mùa thu và mùa đông có nhiệt độ thấp lạnh, có triển vọng thiếu sinh tố D, cần lưu tâm đến sự kiện này để dự phòng chứng bệnh nan y.

3. Yếu tố bệnh tật dễ đưa đến chứng bệnh ung thư:

Cũng trong bản báo cáo của quận hạt Santa Clara, bác sĩ Marty Fenstersheib, một viên chức y tế cho biết tính chung tỉ lệ người lớn hút thuốc của quận hạt khá thấp chỉ khoảng 10%, nhưng đặc biệt tỉ lệ này là 25% cho cộng đồng Việt Nam. Ung thư cổ tử cung của nữ giới cũng cao và đặc biệt là ung thư gan do siêu vi Hépatite B và C cao gấp 4 lần so với các sắc dân khác. Nói chung là người Việt có tỉ lệ viêm gan cao chứ không phải sống ở bên ngoài mới mắc bệnh viêm gan. Ta đã biết rằng viêm gan do các siêu vi B và C và nghiện rượu dễ bị xơ gan và từ xơ gan sẽ đưa tới ung thư gan là "buồn tàn thu" đi bệnh viện trị ung bướu và uống lá đu đủ trợ lực dự phòng di căn.

4. Yếu tố ẩm thực dinh dưỡng:

*Nhân chi sơ
Nhân lão sơ
Tính bản thiện
Bệnh tiểu tiện
Miệng muốn ăn
Tiền liệt tuyến
Tai có nghe
Chẳng ra tiếng
Chân khớp khiêng
Mà vẫn đi
Nhậu nhẹt liền!*

Người ta nói ăn để mà sống, nhưng hình như một số đồng dân Việt thì sống để mà xực, do đó ngôn ngữ Việt có nhiều câu ghép chữ ăn đứng trước: ăn nói, ăn ở, ăn chơi, ăn cỏ, ăn tiệc, ăn hỏi, ăn cưới, ăn vạ, ăn nằm, ăn chia, ăn xin, ăn quà, ăn trộm, ăn cướp, ăn hỏi lộ, v.v...

Văn hóa ẩm thực Trung Hoa có ảnh hưởng đến văn hóa ẩm thực Việt Nam. Tôi thuộc lớp người "ăn đơng" tiếng Hoa nên không biết tiếng "xực" ngoài câu thường nghe nói là xực phàn (ăn cơm) hay hẩu xực (ăn ngon) còn có nhiều câu ghép nào không? Còn tiếng Pháp tiếng Anh thì chỉ đơn thuần chia veọc-bờ manger, to eat... Hoàn cảnh ở VN bây giờ là hệ đường, ngõ ngách nào cũng bị choán bởi các hàng quán, khách ngồi ăn uống đông như đi trẩy hội, và đi trẩy hội chùa chiền cũng thấy vô số quán ăn, kể cả các hàng thịt cở tây treo lủng

lắng chân cẳng nai đồng quê, mộc tòn. Các món ăn được sáng tạo phong phú, pha trộn phụ gia, nêm gia vị, nhuộm pha màu sắc bắt mắt bằng vô số phẩm chất độc, chẳng biết đường nào mà kiểm soát! Ăn thấy ngon miệng thành nghiện, lại thêm rượu vào lời ra tiếng chì tiếng bắc sinh ra ầu ẩu, cứ thế tái diễn năm này qua năm khác, chất độc tồn trữ trong cơ thể càng ngày càng súc tích rồi sanh ra bệnh tật!

Ở bên nhà khi xưa thì cơm canh rau trái, ít thịt; qua nước ngoài thức ăn thịt nhiều vì thịt rẻ hơn rau, bữa ăn nào cũng đầy thịt cá nấu, chiên xào. Gia súc bên ngoài được nuôi bằng thực phẩm công nghệ pha trộn các chất hữu cơ, kích tố (hormone), trụ sinh mục đích làm cho vật chăn nuôi tăng trưởng mau, người tiêu thụ ăn vào dễ mập phì và sinh bệnh.

Còn đồ ăn Á Châu thì vô số mặt hàng được trình bày bắt mắt mà không biết sự biến chế pha trộn chất phụ gia, chất bảo quản, chất cho màu sắc hương vị nhân tạo ra sao, loại gì, cân lượng có đúng tiêu chuẩn, v.v... khó mà biết được. Ví dụ như xì dầu chế tạo theo phương pháp lên men cổ truyền thì không có chất độc hại 3-monochloropropane-1,2diol, viết tắt là 3MCPD, nhưng nay vì lợi nhuận người ta áp dụng quy trình sản xuất xì dầu bằng phương pháp hóa học phân thủy bằng acide chlorhydrique, nên phẩm chất có hàm lượng 3MCPD cao rất độc hại cho người tiêu dùng.

Sợi miến trắng trong nhờ được chất tẩy sodium hydrosulfite; sợi mì ăn liền, vớt lên không dính nhau, lũng lảng như giải lụa đào, ăn vào miệng trôi nhanh, khẩu vị đậm đà, đủ mùi vị giả tạo mà cứ như thiệt thì cũng nhờ những bí quyết thần sầu của các hóa chất tổng hợp nhân tạo dành cho người xoi thiệt dễ sinh bệnh.

Thịt heo quay, vịt quay, thịt xá xíu nhét ổ mì có màu đỏ tươi rất đẹp mắt cũng là nhờ có chất Sudan 4 là chất nhuộm màu chất béo, rất ăn màu và khó phai, là chất được liệt kê là loại sinh bệnh ung thư (cancérogène).

Tương ớt đỏ thắm như thỏi bôi môi (rouge à lèvres) cũng là nhờ có chất Sudan 1 mà tiệm phở cù (phở cò) nào chả trang bị để cho khách nghiền phở (khỏi nhớ cơm nhà) âu yếm rót vào tô phở tàu bay, xe lửa, tái nạm tái sách gân gầu, ngẫu pín. Formol đã được sử dụng trái phép để sản xuất bánh phở, hủ tiếu, bánh tráng, v.v... với mục đích chống thiu thối, để dành được lâu. Formol còn có tên khoa học là formaldehyde, ngoài việc được sử dụng trong kỹ nghệ còn được dùng để ướp xác chết. Những người học ngành Y không ai lạ gì chất này. Formol được xếp vào loại hóa chất có nguy cơ gây bệnh ung thư.

Hàn the (Borax): người Trung Hoa và Ai Cập đã có một lịch sử sử dụng hàn the rất lâu dài, nay thành như một tập quán, thói quen. Mới đây đã có những mẩu tin báo động là hàn the đã được sử dụng lan tràn quá mức trong việc biến chế thực phẩm ở Cam Bốt. Hàn the là một chất quen thuộc được dùng để chế biến các thực phẩm vì tính chất khi pha vào các nguyên liệu đồ ăn thì nguyên liệu thành phẩm sẽ co rút hay se lại (propriété astringente) làm cho thực phẩm dai và dẻo, không dính. Do đó bánh phở, bánh tráng, bánh cuốn, bánh da lợn, bánh đúc, bánh giò, chả lụa, v.v... thường được pha hàn the. Thực phẩm có pha hàn the vào khó tiêu hóa và sinh chướng hay sinh bụng. Người ta cũng dùng hàn the để ướp thịt cá cho khỏi thiu thối. Hàn the được sử dụng để sát trùng, khử mốc meo, đem pha chế đồ ăn thì độc hại cho người tiêu dùng.

* * *

Nói có sách, mách có chứng. Nay xin đi vào phần mách có chứng thâu thập từ các tài liệu truy cứu có tính cách khảo cứu khoa học. Phần nên hay không, người bệnh cần phối kiểm, cân nhắc rồi tùy nghi áp dụng.

Với sự méo mó nghề nghiệp "hưu nghỉ hành" không còn up to date, tôi xin phát biểu là bài viết này có tính cách vừa thông tin vừa mách bảo mà nghĩa tiềm ẩn có phần khác nhau: thông tin để biết (rồi khổ lắm).

Mách bảo áp dụng sau khi suy nghĩ kỹ, phối kiểm và tham khảo cẩn thận là trách nhiệm của người bệnh.

* * *



Lá Đu Đủ và Bệnh Ung Thư:

Sau khi đọc 2 tài liệu phổ biến trên mạng, tôi nhớ lại một trường hợp xưa vào thập niên 60 lúc còn làm việc ở bệnh viện Nguyễn Văn Học và Viện Ung Thư Quốc Gia bên Gia Định, Sài Gòn như sau:

Trong buổi họp mặt, Bs Nguyễn Đức Quảng và Trần Quán Văn có thuật lại trường hợp một bệnh nhân bị ung thư phổi đã được nằm viện 2 tháng để xạ trị nhưng kết quả không được khả quan nên được xuất viện cho về nhà dưỡng bệnh.

Các bác sĩ thẩm định chỉ hy vọng sống được 6 tháng. Ba năm sau, người bệnh trở

lại xin tái khám và sau khi được chụp hình phổi thì các bác sĩ rất đỗi ngạc nhiên không còn thấy vết tích của bệnh ung thư phổi. Hỏi bệnh nhân ở nhà dùng thuốc gì, bệnh nhân trả lời tóm gọn "Tui uống ba cái lá". Và rồi các bác sĩ cũng không hỏi thêm là ba cái lá gì?

Không biết là trong ba cái lá cây đó có lá đu đủ không vì ở thôn quê thường có thói quen dùng lá đu đủ phơi khô sắc nước uống chữa bệnh ung thư.

Mới đây nhà văn Văn Quang từ Sài Gòn có phổ biến trên mạng một thư trong đó có đoạn nói về sự thật lá đu đủ có chữa được ung thư không?

Câu hỏi: Tôi nghe nói ông có giúp một số bè bạn mắc bệnh ung thư bằng cách mua giúp lá đu đủ để chữa bệnh. Xin hỏi ông có phải lá đu đủ nào cũng chữa được tất cả các bệnh ung thư? Và những người bạn của ông đã thuyên giảm bệnh ung thư gì? Cảm ơn ông. (NVT Sydney)

Trả lời: - Đúng như bạn biết, tôi thường cung cấp lá đu đủ cho một vài người bạn hoặc người quen để chữa bệnh ung thư. Tôi không đi mua mà đi kiếm và tự trồng đu đủ khi còn ở Lộc Ninh. Nay tôi ở hẳn tại Sài Gòn thì nhờ người nhà ở Long Khánh kiếm giùm. Tôi cũng xin nói rõ là tôi không phải người tìm ra cách chữa bệnh ung thư bằng lá đu đủ. Sự việc này bắt đầu từ năm 2001. Trường hợp đầu tiên là nhà văn Uyên Thao chỉ uống lá đu đủ. Khi nhà văn Uyên Thao từ Virginia ở Mỹ về thăm lại Sài Gòn. Anh cho biết chắc chắn đây là lần về cuối cùng. Lý do anh bị ung thư bao tử và được giải phẫu cắt bỏ bao tử vào tháng 12/2001 - tức là cách đây 10 năm. Bác sĩ tại bệnh viện Fairfax cho biết anh chỉ có thể sống được thêm 8 tháng (may mắn lắm mới có thể sống tới cuối năm 2001, cùng lắm là 2004). Anh trở lại Sài Gòn để "chào từ biệt" họ hàng anh em ở Đà Lạt và Sài Gòn, lúc đó thời hạn "báo tử" đã được bốn tháng rồi, chỉ còn bốn tháng nữa thôi là anh "ra đi". Anh em đều ngậm ngùi đau xót. Lúc đó tôi mới chợt nhớ ra rằng có người nói với tôi đã khỏi bệnh ung thư bằng cách uống lá đu đủ. Cứ lấy lá đu đủ pha như nước trà mà uống hằng ngày.

Vậy "còn nước còn tát", tôi đề nghị đi kiếm lá đu đủ cho anh Uyên Thao mang về Mỹ uống. Và chúng tôi đã thực hiện phương pháp cuối cùng này với niềm tin rất mong manh. Ít lâu sau, tôi không nhớ rõ là bao lâu, nhưng chắc chắn là sau thời gian 4 tháng còn lại của cuộc đời, anh Uyên Thao báo tin vẫn khỏe mạnh vì uống lá đu đủ đều đều hằng ngày. Chờ một thời gian nữa, có lẽ là 4 năm sau, khi anh Uyên Thao về Sài Gòn lần thứ hai, tôi thấy anh có vẻ khỏe mạnh hơn lần trước nhiều. Tôi hỏi thẳng ngay: "Ngoài lá đu đủ ra, mày còn uống thêm thứ thuốc nào khác không?". Anh nói "Không, tao bị xạ trị, sợ quá rồi nên không uống thêm thứ thuốc nào khác cả". Tôi hỏi để xác định xem có phải chỉ vì lá đu đủ mà anh khỏe mạnh không. Bởi thật ra hồi đó chưa có một minh chứng khoa học nào về lá đu đủ chữa khỏi bệnh ung thư (nay đã có rồi). Cho nên ngay cả với những người thân quen tôi cũng phải nói rõ. Trong một bài viết về vấn đề này, hồi năm 2005, tôi trích lại để bạn đọc Thời Báo cùng biết. Sự thật về lá đu đủ có chữa được ung thư không?

Trong những năm gần đây, một đôi lần, tôi cũng đã được một số bạn bè hoặc người quen ở nước ngoài, hỏi xin lá đu đủ để chữa bệnh ung thư. Nhân đây tôi cũng xin trình bày cụ thể hơn về chuyện lá đu đủ có chữa bệnh ung thư không. Câu trả lời của tôi hết sức chân thật rằng tôi hoàn toàn không thể biết hiệu quả của nó ra sao, tôi cũng chỉ nghe người ta nói lại và yêu cầu tôi kiếm giùm thứ lá đu đủ này. Từ đó tôi nhận được nhiều nguồn tin cho biết về một số trường hợp đã uống lá đu đủ, có người khỏi hẳn, có người kéo dài được cuộc sống trong một khoảng thời gian nào đó, có người không mang lại hiệu quả gì, "ra đi" luôn, nhưng hầu hết là vì bệnh tình quá nặng rồi.

Tôi chỉ còn biết làm mỗi công việc là đi tìm lá đu đủ phơi khô để gửi cho bạn nào ở nước ngoài cần. Sau đó thì người ta lại mách rằng phải có lá đu đủ đực mới công hiệu. Thôi thì người ta mách, cứ dùng. Thứ lá "đực" này thì quá hiếm vì đó là thứ cây đu đủ không có trái nên chẳng ai giữ làm gì cho tồn đất, cứ thấy đu đủ đực thì người ta chặt phăng ngay. Vì thế cho nên tôi lại phải nhờ người nhà ở Long Khánh vào rừng kiếm rồi trồng đu đủ đực ngay trong vườn nhà. Như vậy mới có để cung cấp cho bạn bè và ngay cả những người không quen. Tôi cũng xin nói rõ là tôi hoàn toàn tặng theo yêu cầu, tuyệt đối không hề nhận bất cứ cái gì của ai, dù là một bao thuốc lá. Thứ hai là dùng lá đu đủ để chữa bệnh, tôi chưa biết có một trung tâm y khoa hoặc nhà nghiên cứu nào công bố về tác dụng lợi hại của nó ra sao. Đây chỉ là bài thuốc dân gian, có lẽ chỉ có ở Việt Nam. Tôi chỉ biết rằng có người bạn của tôi đã uống lá đu đủ này từ vài ba năm nay và không gây tác hại gì, đến nay vẫn mạnh khỏe. Đó là những sự thật về lá đu đủ. Ai tin thì dùng. Chưa thể có một kết luận nào rõ ràng". (Trích trong bài viết của tôi năm 2005)

Tôi cũng xin thông tin thêm là mới gần đây, tôi vẫn gửi lá đu đủ phơi khô cho anh Uyên Thao, và ngày 29/4/2011 tức 10 năm sau, anh Uyên Thao còn gửi email xác nhận với tôi: "Bây giờ vẫn ngồi viết thư cho mày, không biết có phải vì đã liên tục uống lá đu đủ không". Anh cũng cho biết uống nước lá đu đủ không gây một tác dụng phụ nào. Nói rõ hơn là không độc hại, nếu không có ích thì cũng vô hại.

Đến nay, qua những trang internet và bạn bè gửi cho, tôi đã thấy một số công trình nghiên cứu tìm thấy tính chất của lá đu đủ có thể chữa khỏi bệnh ung thư. Đó là điều đáng mừng. Xin trích dẫn:

"Các nhà khoa học Nhật Bản và Mỹ vừa phát hiện thêm một tác dụng của cây đu đủ: chất chiết xuất từ lá đu đủ có khả năng diệt tế bào ung thư. Kết quả nghiên cứu mới này được đăng tải trên Tạp Chí Dược L. Dân Tộc

của Nhật Bản. Theo phát hiện mới của nhóm nghiên cứu gồm các nhà khoa học của Văn phòng thí nghiệm lâm sàng thuộc Trung tâm Ung thư, Đại học Florida và Đại học Tokyo ở Nhật Bản, chất chiết xuất từ lá đu đủ có khả năng kháng ung thư và hiệu quả này tương thích với tất cả các tế bào ung thư được gây dựng trong phòng thí nghiệm, gồm ung thư cổ tử cung, ung thư buồng trứng, gan, phổi, tuyến tụy...

Mặt khác, việc sử dụng chất chiết xuất từ lá đu đủ kháng ung thư còn có ưu điểm ở chỗ nó không mang độc tính và không gây ra tác dụng phụ. Nó có thể tiêu diệt tế bào ung thư, song không ảnh hưởng xấu đến các tế bào khỏe mạnh, vì vậy tránh được các trường hợp làm tổn thương đến cơ thể người bệnh như khi dùng các loại thuốc thông thường..."

Thưa bạn, như thế chúng ta đã có thể tạm thời yên tâm về vấn đề này. Tôi xin nói thêm về hai trường hợp khác mà tôi đã biết. Trường hợp khỏi bệnh của một phụ nữ tại Lộc Ninh. Khi tôi nhờ nhà văn nữ Thụy Vũ ở Lộc Ninh phơi lá đu đủ để gởi cho anh Uyên Thao, một chị hàng xóm sát cạnh nhà bà Thụy Vũ hỏi phơi lá này để làm gì. Khi được trả lời là chữa bệnh ung thư, bà này liền bắt chước, phơi lá đu đủ sẵn có trong vườn và hằng ngày chịu khó uống đậm đặc hơn người thường, vì bà bị ung thư tử cung đến thời kỳ mà bác sĩ nói chỉ chờ ngày ra đi thôi. Một năm sau, bà đến bệnh viện tái khám, bác sĩ cũng ngỡ ngàng không hiểu tại sao bà khỏi bệnh. Chúng tôi lại thấy bà đi xe đạp, đèo từng đồng hàng như đàn ông và... xin lỗi các bạn, bà lại có "bờ", vì vút như không có gì xảy ra. Trường hợp thứ ba là của bạn bè và bà mẹ của nhà văn Đào Vũ Anh Hùng ở Mỹ. Đây là đoạn văn do chính nhà văn Đào Vũ Anh Hùng viết trên trang web của MANG VIEN LONG ngày 26/9/2009:

"Hồi mới qua Mỹ, khoảng cuối thập niên 70, tôi có đọc một tài liệu trên một tạp chí Y Khoa bằng tiếng Anh, do một người Đức làm việc bên Úc, công bố: "Thổ dân Úc đã biết dùng Lá Đu Đủ chữa khỏi bệnh ung thư". Sau này báo Văn Nghệ Tiền Phong có dịch ra Việt ngữ phổ biến nhưng tôi không quan tâm mấy. Cho đến năm 2001, tôi có anh bạn Không Quân, qua đây bị bệnh ung thư phổi, chữa trị gần một năm không khỏi, đến giai đoạn cuối không còn cách chữa, bác sĩ cho về, khẳng định anh ta chỉ còn sống được nhiều lắm là 5 ngày. Anh ta về nhà, nghĩ còn một cách chữa trị có biết nhưng chưa thử lần nào, là nước đu đủ. Anh dùng và thấy kết quả hết sức nhanh chóng. Anh cho tôi biết chỉ 3 ngày đầu dùng lá đu đủ, anh hết đau ngay và không còn máu mủ từ phổi thải ra theo ống nhựa ra ngoài (rất hôi thối). Anh ta khỏi, sống được thêm 8 năm nữa, khỏe mạnh như xưa. Sau này anh chết vì tai nạn xe hơi.

Trường hợp thứ hai là chính mẹ tôi. Cụ năm đó 80 tuổi, bị ung thư xương, 1/3 xương chậu của cụ bị ung thư "ăn" rỗng, nơi đó đùn lên một mass ung thư, rất đau đớn. Nói gọn, sau một thời gian khoảng 8 tháng, tôi cho mẹ tôi uống nước lá đu đủ song song với radiation và chemotherapy. Cụ không bị side effect hay reaction như các bệnh nhân khác. Đến tháng 11, cụ tôi khỏi nhưng tôi không dám "khai thật" với bác sĩ về lá đu đủ vì e họ tự ái nghề nghiệp hoặc lỡ xảy ra chuyện gì sẽ hết sức phiền phức cho tôi.

Còn khá nhiều trường hợp khác, tôi không thể cà kê nói ra đây. Tôi chỉ có thể nói là kể cả những người dùng lá đu đủ không khỏi vì ung thư đã chạy lên tới óc rồi, tuy nhiên những người này ra đi êm ái, nhẹ nhàng, gia đình không có gì phàn nàn. Có một vài người khỏi đến nay vẫn uống cảm chừng nước lá đu đủ vì sợ bị tái phát..."

(Bạn có thể lên internet, vào Google, đánh vào "lá đu đủ" sẽ thấy trang web này với rất nhiều bài nói về lá đu đủ chữa bệnh ung thư như thế nào, và có bài trên đây).

Sau cùng, tôi xin nói rõ hơn về **Cách Uống Lá Đu Đủ**:

1. Há lá đu đủ rửa sạch, xắt nhỏ, phơi khô.
2. Sao vàng vàng, để giữ lâu không bị ẩm mốc.
3. Hằng ngày nấu lấy nước cho uống như nước trà, không hạn chế.
4. Nước nấu xong không quá đậm, chỉ có màu vàng nhạt cánh kiến thôi!
5. Dùng liên tục được 1 tháng, sẽ có nhiều biến chuyển, hạn chế được phát triển của bệnh...
6. Xay nước măng cầu xiêm (ngày 1-2 ly) cho uống thêm để tăng sức...

VĂN QUANG
Viết từ Sài Gòn

Nhạc sĩ Từ Công Phụng tác giả bản nhạc "Bây Giờ Tháng Mấy" bị ung thư, trả lời các câu hỏi của độc giả ngày 19/01/12 tại tòa soạn báo Người Việt.

Trích đoạn các câu hỏi có liên quan đến việc hỏi bệnh.

1/ Câu hỏi của Lan Nguyen, Cali:

Chú bị cancer gì? Chúc chú khỏe mãi để sáng tác.

Trả lời của nhạc sĩ Từ Công Phụng: Chú bị cancer mật và gan trong vòng 5 năm liên tiếp. Cám ơn cháu đã quan tâm.

2/ Câu hỏi của Lê Quang Long, New Jersey: Em là Long chơi Key Board Former Crazy Dog Band trước năm 1975 (và là con của ông Khoa đánh piano ở Maxim VN) lúc này em bị ung thư gan khá nặng tìm anh để hỏi chút chuyện, may quá anh lên Người Việt mới viết cho anh vài chữ xin cho em số phone or email để liên lạc với anh... Kính anh

Le Quang Long

Trả lời: Anh còn nhớ Long, người đã bán cho anh cây đàn piano trước khi anh rời đất nước ra đi. Và còn nhớ thân phụ của em là anh Lê Như Khuê, làm việc cùng anh ở một đài phát thanh. Cũng rất buồn khi nghe tin em bị ung thư nặng. Em có đi chữa trị chưa?... Bài thuốc dân gian mà người ta thường đề nghị để chữa bệnh ung thư là lá đu đủ phơi khô và nấu uống thay nước trà hàng ngày. Nhớ pha cho đậm... nên ăn thịt trắng, cá và rau là tốt nhất. Cũng có nhiều tài liệu... là sửa đổi lối ăn theo kiểu ăn chay mới cảm chân được bệnh ung thư...

Chúc em vượt qua căn bệnh hiểm nghèo này. Đừng quên là tinh thần phải vô tư, thoải mái, đừng ưu phiền.

Những mẫu chuyện trên đây có tính cách cá thể xuất phát từ những người bệnh hoặc có liên quan hiểu biết đến người bệnh. Tiếp sau đây là tóm tắt những tài liệu phổ cập những công trình nghiên cứu có tính cách bài bản và khoa học của các Trung tâm nghiên cứu ung thư thuộc các Viện Khảo cứu hay Trường Đại học Y khoa. Các nhà nghiên cứu Trường Đại Học Florida tìm thấy chất chống ung thư của nước xuất từ lá đu đủ.

Cây đu đủ tầm thường đương được sự tin cậy của ngành y học tây phương do khả năng chống ung thư mà nền văn hóa dân dã đã biết được từ nhiều thế hệ. Nhà nghiên cứu Đặng Hoàng Nam, y khoa bác sĩ Giáo Sư tại Đại Học Florida và các đồng nghiệp Nhật Bản đã cho biết về hiệu quả chống ung thư của đu đủ đối với hàng loạt bướu tử cung, vú, phổi và tụy tạng nuôi cấy trong phòng thí nghiệm. Các nhà nghiên cứu đã sử dụng nước chiết xuất từ lá đu đủ phơi khô và công hiệu chống ung thư càng mạnh hơn khi đậm độ nước chiết xuất càng cao. Trong tạp chí xuất bản ngày 17/2/2010 của tờ Journal of Ethnopharmacology, Bs Nam Dang và các cộng sự viên lần đầu tiên cho biết là chiết xuất đu đủ giúp cho sự sản xuất chủ chốt các phân tử tín hiệu cytokines Th1. Sự điều hòa hệ thống miễn nhiễm và hiệu quả chống ung thư của đu đủ đối với một số bệnh ung thư đã gợi ý đưa ra một phương pháp sử dụng hệ thống miễn nhiễm để trị bệnh ung thư.

Chiết xuất lá đu đủ không gây các hậu quả độc hại cho các tế bào bình thường, tránh được những tai họa của phương pháp trị liệu khác. Sự thành công của chiết xuất lá đu đủ chống ung thư và không độc hại phù hợp với các báo cáo từ các thảo dân từ Úc và Việt Nam, đây là lời tuyên bố của Bác Sĩ Nam Dang. Các nhà nghiên cứu đã trình bày 10 loại tế bào ung thư nuôi cấy trong 4 chiết xuất đậm của lá đu đủ rồi đo kết quả sau 24 tiếng đồng hồ. Đu đủ đã trì hoãn sự tăng trưởng của tất cả các tế bào nuôi cấy. Kết quả mang lại nghĩ là một trong tác dụng của chiết xuất lá đu đủ là sự hủy diệt tế bào ung thư.

Tập thể các nhà nghiên cứu cho rằng hiệu quả chống bướu là nhờ các phân tử cytokines Th1 rất quan trọng trong việc điều hòa hệ thống miễn nhiễm. Do những nhận xét đó, công cuộc nghiên cứu tìm tòi đã mang lại ý nghĩ sử dụng chiết xuất lá đu đủ trong trường hợp tương tự như là chứng bệnh viêm, bệnh tự miễn nhiễm (autoimmune) và bệnh ung thư.

Bác sĩ Nam Dang và các đồng nghiệp cộng sự đã làm thủ tục lấy bằng sáng chế tại Tokyo. Bước kế tiếp của việc tìm tòi là chỉ đích được nhóm chất trong chiết xuất lá đu đủ có tác dụng với tế bào ung thư (principe actif). Các độc giả có phương tiện, có thể tìm đọc nhiều tài liệu khảo cứu khoa học về tính chất lá đu đủ trị ung thư qua Google tìm kiếm theo tiêu đề: Cancerfighting properties in Papaya tea".

(HealthNewsDigest.com) - The humble papaya is gaining credibility in Western medicine for anticancer powers that folk cultures have recognized for generations.

University of Florida researcher Nam Dang, M.D., Ph.D., and colleagues in Japan have documented papaya's dramatic anticancer effect against a broad range of lab-grown tumors, including cancers of the cervix, breast,

liver, lung and pancreas. The researchers used an extract made from dried papaya leaves, and the anticancer effects were stronger when cells received larger doses of the tea. In a paper published in the Feb. 17 issue of the Journal of Ethnopharmacology, Dang and his colleagues also documented for the first time that papaya leaf extract boosts the production of key signaling molecules called Th1-type cytokines. This regulation of the immune system, in addition to papaya's direct antitumor effect on various cancers, suggests possible therapeutic strategies that use the immune system to fight cancers. The papaya extract did not have any toxic effects on normal cells, avoiding a common and devastating consequence of many cancer therapy regimens. The success of the papaya extract in acting on cancer without toxicity is consistent with reports from indigenous populations in Australia and his native Vietnam, said Dang, a professor of medicine and medical director of the UF Shands Cancer Center Clinical Trials Office. *"Based on what I have seen and heard in a clinical setting, nobody who takes this extract experiences demonstrable toxicity; it seems like you could take it for a long time - as long as it is effective," he said. Researchers exposed 10 different types of cancer cell cultures to four strengths of papaya leaf extract and measured the effect after 24 hours. Papaya slowed the growth of tumors in all the cultures...*



Nam H. Dang, MD, PhD
Division of Hematology/Oncology
Professor and Deputy Division Chief
University of Florida Shands Cancer Center
Director, UFSCC Clinical Trials Office
1600 SW Archer Road- Box 100278
Gainesville, FL 32610
http://healthnewsdigest.com/news/Cancer_Issues_660/UF_Researchers_Find_Cancer-fighting_Properties_in_Papaya_Tea_printer.shtml
<http://forums.keeptouch.net/showthread.php?t=153921>
<http://www.medicine.ufl.edu/hemonc/n-dang.asp>

Truy cập tìm kiếm những tin tức khác về tác dụng của lá đu đủ trị ung thư còn có những dữ kiện sau đây:

- 1/ Lá đu đủ là một kho tồn trữ lycopène, một chất chống ung thư. Các nhà khoa học thuộc Đại Học Illinois cho rằng tác dụng chống oxy hóa của chất lycopène của đu đủ đóng góp vào sự hữu hiệu chống ung thư. Những khảo cứu khác còn cho biết là lycopène làm cho tế bào ung thư chết, chống di căn.
- 2/ Chiết xuất lá đu đủ còn có chất isothiocyanate có tiềm lực dự phòng các bệnh ung thư như tử cung, ruột, tụy tạng, tiền liệt tuyến (prostate), máu. Isothiocyanate được xem là ngăn cản sự tạo thành và sự tăng trưởng ung thư qua nhiều lộ trình và phương cách (theo International Journal of Oncology. Oct 2008). Các nhà nghiên cứu Nhật Bản đã làm sáng tỏ sự tác động của isothiocyanate trong đu đủ dưới dạng benzyl-isothiocyanate (BITC) là một chất chống oxy hóa (antioxydant) và chống ung thư (anticancéreux), có liên hệ với chu kỳ điều hòa tế bào sống và tế bào chết: BITC có tác dụng mạnh với tế bào đang tăng trưởng hơn là các tế bào đã nằm yên, vì tế bào đang tăng trưởng nguy hại hơn tế bào ngủ.
- 3/ Papaine là một chất men (enzyme) của đu đủ giúp phân hóa các chất protéines kể cả protéines của ung thư bước. Men papaine là một enzyme phân hủy đạm chất (enzyme protéolytique) có khả năng phân hóa và triệt tiêu vỏ bọc của siêu vi, của tế bào ung thư. Một khi các vỏ bọc bị tiêu hủy thì tế bào ung thư bị suy yếu và dễ bị hệ thống miễn nhiễm loại trừ.

Để tóm tắt, theo các tài liệu khảo cứu của khoa học thì chiết xuất lá đu đủ có những tính chất sau đây:

- a/ Cytokines Th1 là một hormone được các tế bào lympho và đại thực bào (macrophages) sản xuất. Th1 và Th2 là 2 chất can dự vào sự điều hòa hệ thống miễn nhiễm và mức cao thấp có tính cách tương phản (antagonisme) nhau như thể Yin với Yang trong khoa châm cứu. Chiết xuất lá đu đủ làm tăng sản xuất Th1. Người ta nhận thấy mức độ cytokines Th1 của người bệnh ung thư thường thấp; nếu nay được bù đắp thì hệ miễn nhiễm trong cơ thể có thể lấy lại sự cân bằng Th1 - Th2 và giải trừ ung bệnh.
- b/ Chất Isothiocyanate có công dụng dự phòng bệnh ung thư: Vô hiệu hóa các chất sinh bệnh ung thư và ngăn cản các tế bào bình thường biến đổi thành tế bào ung thư.
- c/ Chất Papaine có tác dụng phân hủy protéine (protéolytique). Ở Việt Nam, người ta thường lấy lá đu đủ ướp thịt sống qua đêm thì thịt mềm ra. Công dụng chất này là phân hủy các chất fibrines (protéines) vỏ bọc tế bào ung thư, giúp cho thuốc hay hệ thống miễn nhiễm dễ loại trừ tế bào này.

* * *

Đu đủ là một loại cây mọc dễ dàng ở VN - Ươm hạt đu đủ ra cây mọc lên 2 loại: loại cây đu đủ cái (gái) và đu đủ đực (trai). Đu đủ cái thì trái lớn đeo sát nhau ở thân cây; đu đủ đực thì trái nhỏ đeo ở đầu cuống dài lòng thông lủng lẳng như dái dê già (Yamaham?)

Thị trường lá đu đủ càng lên giá vì khan hiếm do người tìm mua. Do đó có hiện tượng trộn lá sắn (manioc) với lá đu đủ đem phơi khô để bán trên thị trường. Vậy nay ai có nhu cầu mua lá đu đủ khô nên nhờ người thân tìm mua ở những miệt vườn về đem phơi khô thì chắc hơn.

* * *

Sau hết xin giới thiệu một chất chiết xuất từ trái cây bưởi, cam, chanh, quýt (thuộc loại agrumes) có công dụng trị và phòng ngừa ung thư. Thuốc được chế biến và bán ở thị trường Châu Mỹ dưới nhãn hiệu Pectasol (hay hiệu khác...).

Gần đây trên báo chí ấn loát hay trên mạng thường có những tài liệu nổ lớn về về sử dụng trái chanh (citron) để trị bệnh ung thư. Sự thật không đơn giản như vậy, và nếu chỉ uống hay ăn trái chanh thì không có kết quả gì, và nước chanh chua do chất acide citrique, uống lâu thường xuyên thì dạ dày dễ lở loét vì chất chua thêm vào. Những trái cây bưởi, cam, chanh, quýt, quất thuộc loại agrumes có vỏ bọc phía ngoài cùng là lớp vỏ mỏng có màu sắc, lớp tiếp sau là vỏ cùi trắng. Chính lớp vỏ cùi trắng có chứa đựng một chất dẻo dính gọi là pectine. Pectine là những polysaccharides (giống dạng gel) nối dài thành chuỗi bao gồm từ 300 đến 1.000 phân tử monosaccharides. Do vậy chất pectine không tiêu hóa được qua màng ruột chắn phía ngoài (barrière intestinale). Do đó chất pectine này phải được biến cải bằng cách khử polyme hóa (dépolymériser) bằng chất soude caustique để biến chất chuỗi dài thành những đoạn ngắn thì mới dễ dàng xuyên thủng qua được hệ thống chắn của màng ruột. Chất pectine biến cải này được gọi là Modified citrus pectin (pectine d'agrumes modifiée). Các nhà nghiên cứu cho biết là có những loại ung thư mà tính chất tăng trưởng khác lạ, dễ di động và lan tràn ra các vị trí khác trong cơ thể con người. Những tế bào này có mức cao phân tử Galactine-3 trên thân xác. Sau nhiều năm nghiên cứu các nhà khoa học đã nhận thấy chất pectine cải biến có khả năng đặc biệt là dính vào những phân tử Galactine-3 làm cho các tế bào ung thư khó có thể dính mắc vào điểm khác để được nuôi dưỡng rồi phát triển thành bướu di căn.

Tóm tắt lại là ăn hay uống các trái cây cam, chanh, quýt, bưởi, v.v... thuộc loại agrumes không có tác dụng chữa trị ung thư mà chính là chất pectine được cải biến mới là chất có tác dụng mong đợi.

Đoạn kết:

Người không may bị chứng bệnh ung thư phải được điều trị tại khoa ung bướu Oncologie, vì khoa này mới đủ phương tiện chuyên môn và hiểu biết các loại ung bướu theo tính chất tế bào bệnh và thời kỳ bệnh, rất cần thiết cho việc trị bệnh. Khoa Oncologie ung bướu ngày nay đã có nhiều bước tiến bộ về mọi phương diện giải phẫu, hóa trị, xạ trị và phương pháp miễn nhiễm trị. Đã rất nhiều bệnh nhân thoát khỏi bệnh hay sống sót thêm nhiều năm để thấy rõ thêm cuộc đời vô thường, sắc sắc không không mà vẫn ôm chặt lấy định hướng...

Nội dung bài viết có tính cách sưu tầm tài liệu nghiên cứu khoa học khả dĩ chứng minh được sự kiện một cách bài bản có thể tin được qua sự trình bày của các nhà nghiên cứu thực chất. Còn những tài liệu dù khách quan hay chủ quan của cá thể thì xin ghi chép lại để các đọc giả tùy nghi phán đoán.

Chỉ xin tóm tắt lại 3 loại thuốc dùng yểm trợ trị bệnh ung thư thêm vào, có tính cách trợ lực cho khoa oncologie là chính. Ba loại thuốc này thuộc thảo mộc và sinh tố do tùy nghi người bệnh lựa chọn, và theo tài liệu thì không có tác hại gì dù có dùng lâu dài:

1. Chiết xuất lá đu đủ,
2. Sinh tố D3 (được dùng với sự theo dõi của y sĩ điều trị để tránh trường hợp quá liều (hypervitaminose D)
3. Chất Pectine cải biến (modified citrus pectin, pectine d'agrumes modifiée).

Cũng nên nhắc lại là bệnh ung thư cần phải được điều trị sớm. Bệnh đã phát hiện lâu và ở thời kỳ có con số cao thì cũng khó trị. Theo giải thích thì người bình thường, trong cơ thể cũng lảng vảng có vài cái tế bào ung thư. Cơ thể mà suy yếu là cơ hội cho các tế bào này bám được vào chỗ thích hợp để nảy nở trở thành bướu độc. Cho nên, những người đã mắc phải bệnh ung thư dù đã được giải phẫu cắt bỏ bướu cũng không thể phán quyết là đã được dọn sạch tế bào ung thư. Một vài ba tế bào thổ tả này vẫn có thể sống nấp đầu đậy trong nơi ẩn trú "hầm địa đạo loại Củ Chi" để chờ cơ hội. Vậy dùng thuốc để dự phòng bệnh cũng là điều tốt.

Đình Nguyên